

Bản án số: 73a/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02- 2025
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hải/Bà Trần Thị Mỹ Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mai Khanh- ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương Ly, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 472/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78 ngày 24 tháng 1 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1999; Địa chỉ : Xóm K, xã Y, huyện Đ, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Trần Việt S, sinh năm 1992; Địa chỉ trước xuất cảnh: Xóm D, xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A trình bày: Chị và anh Trần Việt S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tiếng nói chung thiếu sự thấu hiểu quan tâm lẫn nhau. Tháng 10 năm 2024 thì anh S đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Nhận thấy tình cảm không còn, mối quan hệ căng thẳng kéo dài, không thể hòa giải được. Vì vậy chị Vân A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Việt S

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Trần Viết S có 01 con chung là cháu Trần Tuệ N (29/08/2023) hiện nay đang sống cùng chị Nguyễn Thị Vân A. Ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Trần Viết S cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Trần Viết S : Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là anh Trần Viết S vắng mặt. Chị Nguyễn Thị Vân A không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh S cư trú, chị chỉ biết hiện nay anh S đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Tòa án đã gửi văn bản yêu bà Lê Thị T (là mẹ đẻ của anh S), sinh năm 1970; trú tại: Xóm D, xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cũng như yêu cầu bà T thông báo với anh S để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, tại Biên bản xác minh, bà T cho biết thời gian ở nước ngoài, anh S thỉnh thoảng liên lạc về với bà bằng hình thức gọi điện qua mạng Internet còn địa chỉ cụ thể của anh S thì bà không biết. Bà đã thông báo cho anh S biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị Vân A và anh S .

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Vân A ly hôn với anh Trần Viết S .

Về con chung: Đề nghị giao có 01 con chung là Nguyễn Nhã P (02/05/2016) cho chị Nguyễn Thị Vân A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng ; Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bị đơn do nguyên đơn chưa có yêu cầu Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vân A không yêu cầu nên không xem xét; dành quyền khởi kiện về chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Vân A hiện cư trú tại Việt Nam làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Viết S hiện cư trú ở nước ngoài; trước khi xuất cảnh, anh S có địa chỉ cư trú tại Xóm D, xã V, huyện Đ, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Trần Viết S vắng mặt, Tòa án đã gửi công văn yêu cầu bà Lê Thị T (là mẹ đẻ của anh S) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh S biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, ông bà không cung cấp được địa chỉ hiện nay của anh S ; Đến nay, Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh S liên quan đến yêu cầu khởi kiện, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung, Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh S trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A, có đơn xin xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Trần Viết S kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tiếng nói chung thiếu sự thấu hiểu quan tâm lẫn nhau. Tháng 10 năm 2024 thì anh S đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Nhận thấy tình cảm không còn, mối quan hệ căng thẳng kéo dài, không thể hòa giải được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vân A, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Vân A được ly hôn anh Trần Viết S.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Vân A và anh Trần Viết S có 01 con chung là cháu Trần Tuệ N (29/8/2023), hiện nay đang sống với chị Nguyễn Thị Vân A. Ly hôn, chị Vân A có nguyện vọng giao 01 con chung cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Xét hoàn cảnh thực tế của các bên thấy rằng hiện nay anh S đang sống làm việc ở nước ngoài, cháu Tuệ N đang sống tại Việt Nam với chị Nguyễn Thị Vân A, chưa tròn 36 tháng tuổi. Xét nguyện vọng của chị Vân A là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế, vì hiện nay, anh Trần Viết S đang ở nước ngoài và cố tình giấu địa chỉ. Do đó, căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Vân A.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Vân A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện cho chị Vân A khi có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Vân A không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền khởi kiện về tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37; Điều 40; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn với anh Trần Viết S
2. Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Trần Tuệ N (29/8/2023) cho chị Nguyễn Thị Vân A chăm sóc, nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi, trưởng thành.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Trần Viết S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Vân A không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Dành quyền khởi kiện liên quan đến chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong một vụ án dân sự khác khi các đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013415 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Vân A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Anh Trần Viết S vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện Đ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hải